



Cà Mau, ngày 26 tháng 6 năm 2026

**BẢNG SO SÁNH, THUYẾT MINH DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT THAY THẾ
NGHỊ QUYẾT SỐ 35/2023/NQ-HĐND CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH**

STT	Nội dung Nghị quyết số 35/2023/NQ-HĐND 06/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau	Nội dung dự thảo Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 35/2023/NQ-HĐND 06/12/2023)	Thuyết minh
1	Tên Nghị quyết: Quy định một số mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trong nước của tỉnh Cà Mau	Tên Nghị quyết thay thế: Quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức trong nước của tỉnh Cà Mau	Điều chỉnh tên Nghị quyết bỏ từ “cán bộ”, vì theo Thông tư số 100/2025/TT-BTC đối tượng áp dụng gồm công chức, viên chức; không có cán bộ.
2	Căn cứ ban hành Nghị quyết Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019. Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020. Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015.	Căn cứ ban hành Nghị quyết Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15. Căn cứ Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15. Căn cứ Luật Viên chức số 129/2025/QH15 Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15. Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15.	Rà soát bỏ các văn bản đã hết hiệu lực; cập nhật, bổ sung các văn bản mới, thay thế các văn bản đã hết hiệu lực.

STT	Nội dung Nghị quyết số 35/2023/NQ-HĐND 06/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau	Nội dung dự thảo Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 35/2023/NQ-HĐND 06/12/2023)	Thuyết minh
	Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước. Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức. Căn cứ Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức. Căn cứ Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Thông tư số 06/2023/TT-BTC ngày 31 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức. Căn cứ Thông tư số 03/2023/TT-BNV ngày 30 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày	Căn cứ Nghị định số 170/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức. Căn cứ Nghị định số 171/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về đào tạo, bồi dưỡng công chức. Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước. Căn cứ Thông tư số 100/2025/TT-BTC ngày 28 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức. Căn cứ Thông tư số 03/2026/TT-BNV ngày 26 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn Nghị định số 171/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về đào tạo, bồi dưỡng công chức.	

STT	Nội dung Nghị quyết số 35/2023/NQ-HĐND 06/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau	Nội dung dự thảo Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 35/2023/NQ-HĐND 06/12/2023)	Thuyết minh
	01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.		
	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh 1. Nghị quyết này quy định một số mức chi đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức trong nước của tỉnh Cà Mau. 2. Nghị quyết này không áp dụng đối với các trường hợp sau: a) Đang thụ hưởng theo Nghị quyết số 26/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau quy định chính sách hỗ trợ đào tạo, khuyến khích đào tạo cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Cà Mau; b) Tham gia học lớp bồi dưỡng theo chủ trương của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về bồi dưỡng, cập nhật kiến thức đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp và Kết luận số 39-KL/TW ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Bộ Chính trị về chủ trương bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý ở nước ngoài bằng ngân sách nhà nước; c) Được cử đi đào tạo, bồi dưỡng theo các đề án, dự án	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh 1. Nghị quyết này quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng đối với công chức, viên chức trong nước của tỉnh Cà Mau theo khoản 3 Điều 8 Thông tư số 100/2025/TT-BTC ngày 28 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức. 2. Nghị quyết này không áp dụng đối với các trường hợp sau: a) Các đối tượng đang thụ hưởng theo Nghị quyết số 26/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau (cũ) quy định chính sách hỗ trợ đào tạo, khuyến khích đào tạo cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Cà Mau và Nghị quyết số 20/2023/NQ-HĐND ngày 20 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu (cũ) quy định về chế độ, chính sách đối với	Điều chỉnh bỏ nội dung “<i>Tham gia học lớp bồi dưỡng theo chủ trương của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về bồi dưỡng, cập nhật kiến thức đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp và Kết luận số 39-KL/TW ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Bộ Chính trị về chủ trương bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý ở nước ngoài bằng ngân sách nhà nước</i>”, vì nội dung quy định tại điểm b, khoản 2 Điều dự thảo Nghị quyết đã bao hàm nội dung này.
3			

STT	Nội dung Nghị quyết số 35/2023/NQ-HĐND 06/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau	Nội dung dự thảo Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 35/2023/NQ-HĐND 06/12/2023)	Thuyết minh
	của Trung ương, của tỉnh Cà Mau có quy định riêng về nội dung, mức chi đào tạo, bồi dưỡng.	cán bộ, công chức, viên chức và chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao. b) Được cử đi đào tạo, bồi dưỡng theo các chương trình, đề án, dự án của Trung ương hoặc của tỉnh Cà Mau đã có quy định riêng về nội dung, mức chi đào tạo, bồi dưỡng.	
4	Điều 2. Đối tượng áp dụng 1. Cán bộ, công chức trong các cơ quan Nhà nước; công chức trong các cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã; sỹ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sỹ quan, chiến sỹ, công nhân, viên chức trong các đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân; người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ấp, khóm được cử đi đào tạo, bồi dưỡng. Các đối tượng nêu trên sau đây được gọi chung là cán bộ, công chức. 2. Viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập được cử đi đào tạo, bồi dưỡng. 3. Các cơ quan, đơn vị, cơ sở đào tạo, bồi dưỡng được giao tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức. 4. Các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan.	Điều 2. Đối tượng áp dụng 1. Công chức trong các cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp xã; 2. Viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập. 3. Các cơ quan, đơn vị, cơ sở đào tạo, bồi dưỡng được giao tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng cho công chức, viên chức. 4. Các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan.	Điều chỉnh đối tượng áp dụng (không tiếp tục áp dụng đối với cán bộ, lực lượng vũ trang và người hoạt động không chuyên trách). Vì theo quy định khoản 2 Điều 1 Thông tư số 100/2025/TT-BTC, đối tượng áp dụng gồm công chức, viên chức.

STT	Nội dung Nghị quyết số 35/2023/NQ-HĐND 06/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau	Thuyết minh
Điều 3. Mức chi đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức 1. Hỗ trợ 100% đối với các chi phí dịch vụ đào tạo theo hóa đơn của cơ sở đào tạo hoặc theo hợp đồng do cấp có thẩm quyền ký kết và kinh phí mua tài liệu học tập bắt buộc theo chứng từ, hóa đơn hợp pháp. 2. Căn cứ vào khả năng kinh phí được giao và nguồn kinh phí khác, cơ quan, đơn vị cử cán bộ, công chức đi học quyết định mức chi: Hỗ trợ một phần tiền ăn trong thời gian đi học tập trung và chi phí đi lại từ cơ quan đến nơi học tập các lớp đào tạo, bồi dưỡng (một lượt đi và về; nghỉ lễ, nghỉ tết); tiền thuê chỗ nghỉ (trong trường hợp cơ sở đào tạo, bồi dưỡng và cơ quan, đơn vị được giao tổ chức đào tạo, bồi dưỡng không bố trí được chỗ nghỉ). Các khoản chi hỗ trợ này không vượt quá mức chi theo quy định hiện hành của Hội đồng nhân dân tỉnh về chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Cà Mau. 3. Hỗ trợ 360.000 đồng/tháng cho cán bộ, công chức là người dân tộc thiểu số và cán bộ, công chức là nữ được cử đi đào tạo. Trường hợp phụ nữ có thai hoặc đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi được hỗ trợ tăng thêm 180.000 đồng/tháng. 4. Cơ quan, đơn vị cử cán bộ, công chức đi đào tạo, bồi dưỡng không chi hỗ trợ tiền chi phí đi lại và tiền	Điều 3. Mức chi đào tạo đối với công chức 1. Hỗ trợ 100% học phí và các khoản chi phí bắt buộc phải trả cho các cơ sở đào tạo: Theo hóa đơn của cơ sở đào tạo hoặc theo hợp đồng do cấp có thẩm quyền ký kết. 2. Hỗ trợ kinh phí mua tài liệu học tập bắt buộc: Căn cứ khả năng ngân sách được giao; chứng từ, hóa đơn hợp pháp thu tương ứng cơ quan, đơn vị quyết định mức chi phù hợp. 3. Hỗ trợ một phần tiền ăn và tiền thuê chỗ nghỉ (trường hợp đơn vị, cơ sở đào tạo xác nhận không bố trí được chỗ nghỉ) trong thời gian đào tạo tập trung, chi phí đi lại từ cơ quan đến nơi học tập (một lượt đi và về; các đợt nghỉ lễ, nghỉ tết) do cơ quan, đơn vị sử dụng từ nguồn kinh phí chi thường xuyên và kinh phí khác hỗ trợ không vượt mức chi quy định tại Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Cà Mau. 4. Hỗ trợ công chức là nữ hoặc là người dân tộc thiểu số khi đi học các lớp có thời gian học từ 01 tháng trở lên: 500.000 đồng/tháng. Trường hợp công chức nữ khi tham gia đào tạo mang theo con dưới ba mươi sáu tháng tuổi (lớp có thời gian học	<i>Nội dung, mức chi cơ bản không thay đổi, chỉ thay đổi mức hỗ trợ đối với công chức đối với công chức là nữ hoặc là người dân tộc thiểu số từ 360.000 đồng/tháng lên 500.000 đồng/tháng; mức hỗ trợ thêm đối với công chức nữ mang theo con dưới 36 tháng tuổi từ 180.000 đồng/tháng lên 250.000 đồng/tháng;</i> <i>Lý do: điều chỉnh theo mức lương cơ sở, thời điểm ban hành Nghị quyết số 35/2023/NQ-HĐND, lương cơ sở 1.800.00 đồng (360.000 tương đương 20%; 180.000 tương đương 10%),</i> <i>Hiện nay, lương cơ sở 2.530.00 đồng đồng (500.000đồng tương đương 20%; 250.000 đồng tương đương 10%),</i>

STT	Nội dung Nghị quyết số 35/2023/NQ-HĐND 06/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau	Nội dung dự thảo Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 35/2023/NQ-HĐND 06/12/2023)	Thuyết minh
	thuê chỗ nghỉ đối với các trường hợp là những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở ấp, khóm đã được cơ sở đào tạo, bồi dưỡng hoặc các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ mở lớp đào tạo, bồi dưỡng chi hỗ trợ.	từ 01 tháng trở lên), được hỗ trợ thêm 250.000 đồng/tháng.	
6	Điều 4. Mức chi tổ chức các lớp bồi dưỡng cán bộ, công chức Căn cứ khả năng kinh phí được giao trong dự toán hằng năm, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị được giao tổ chức các khóa bồi dưỡng hoặc quản lý cán bộ, công chức quyết định các mức chi cụ thể cho phù hợp; đồng thời phải đảm bảo kinh phí để thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng cán bộ, công chức được cấp thẩm quyền giao và trong phạm vi dự toán được phân bổ như sau: 1. Chi thù lao giảng viên, báo cáo viên (một buổi giảng được tính bằng 04 tiết học): Căn cứ yêu cầu chất lượng khóa bồi dưỡng (bao gồm cả hội nghị tập huấn nghiệp vụ, các lớp phổ biến, quán triệt triển khai cơ chế, chính sách của Đảng và Nhà nước), thủ trưởng các cơ quan, đơn vị được giao tổ chức các khóa bồi dưỡng cán bộ, công chức quyết định mức chi thù lao cho giảng viên, báo cáo viên (bao gồm cả thù lao soạn giáo án bài giảng) trên cơ sở thỏa thuận theo hợp đồng công việc phù hợp với chất lượng, trình độ của giảng viên, báo cáo viên theo quy	Điều 4. Mức chi bồi dưỡng công chức 1. Các nội dung chi do các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng hoặc các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ mở lớp bồi dưỡng công chức, giao nhiệm vụ biên soạn chương trình, tài liệu bồi dưỡng thực hiện: a) Mức chi tiền công giảng viên, báo cáo viên (một buổi giảng được tính bằng 04 tiết học) - Giảng viên, báo cáo viên là Ủy viên Ban chấp hành Trung ương Đảng, Bộ trưởng, Bí thư Tỉnh ủy và các chức danh tương đương; Giáo sư: Mức chi là 4.000.000 đồng/người/buổi; - Giảng viên, báo cáo viên là Thứ trưởng, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các chức danh tương đương; Chuyên gia cao cấp, Phó Giáo sư: Mức chi là 3.000.000 đồng/người/buổi - Giảng viên, báo cáo viên là Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Phó trưởng Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh; Tiến sĩ	Về nội dung chi có thay đổi, dự thảo Nghị quyết bổ sung: (1) nội dung chi tổ chức lớp bồi dưỡng (tiền công đối tượng trợ giảng; khen thưởng học viên; các khoản chi phục vụ trực tiếp lớp học; chi mới như biên soạn, chỉnh sửa, cập nhật chương trình, tài liệu bồi dưỡng; chi số hóa tài liệu phục vụ bồi dưỡng trực tuyến); (2) nội dung chi do cơ quan, đơn vị cử công chức đi bồi dưỡng thực hiện; (3) Chi tổ chức các hội nghị tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, phù hợp với vị trí việc làm; (4) chi

STT	Nội dung Nghị quyết số 35/2023/NQ-HĐND 06/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau	Thuyết minh
định dưới đây: a) Giáo sư, phó giáo sư, chuyên gia cao cấp, giảng viên cao cấp, chuyên viên cao cấp và tương đương không quá 2.000.000 đồng/người/buổi; b) Tiến sĩ, giảng viên chính, chuyên viên chính và tương đương không quá 1.200.000 đồng/người/buổi; c) Cán bộ, công chức, viên chức giữ ngạch chuyên viên và tương đương không quá 700.000 đồng/người/buổi. 2. Phụ cấp tiền ăn, tiền phương tiện đi lại, tiền phòng nghỉ cho giảng viên và chi nước uống phục vụ lớp học thực hiện theo quy định hiện hành của Hội đồng nhân dân tỉnh về chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Cà Mau. 3. Chi dịch thuật thực hiện mức chi theo quy định tại Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước. 4. Chi ra đề thi, coi thi, chấm thi thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 10/2021/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau quy định một số nội dung, mức chi tổ chức kỳ	Nội dung dự thảo Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 35/2023/NQ-HĐND 06/12/2023) khoa học: Mức chi là 2.500.000 đồng/người/buổi; - Giảng viên, báo cáo viên là Vụ trưởng và các chức danh tương đương thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ; Tỉnh ủy viên, Giám đốc sở và các chức danh tương đương; Tiến sĩ, Giảng viên cao cấp, Chuyên viên cao cấp và tương đương: Mức chi là 2.000.000 đồng/người/buổi; - Giảng viên, báo cáo viên là Phó Vụ trưởng thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ; Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh (không là Tỉnh ủy viên), Phó Giám đốc Sở và các chức danh tương đương; Giảng viên chính, Chuyên viên chính và tương đương: Mức chi là 1.500.000 đồng/người/buổi; - Ngoài các chức danh, học hàm, học vị nêu trên, giảng viên, báo cáo viên đang công tác tại cơ quan, đơn vị cấp tỉnh: Mức chi là 1.000.000 đồng/người/buổi; - Giảng viên, báo cáo viên đang công tác tại cơ quan, đơn vị cấp xã: Mức chi là 700.000 đồng/người/buổi. Trường hợp giảng viên, báo cáo viên thuộc nhiều nhóm đối tượng nêu trên quy định tại điểm này thì áp dụng mức chi tiền công cao nhất. - Trợ giảng bằng 50% mức chi tiền công đối với giảng viên, báo cáo viên tương ứng.	phục vụ công tác quản lý nhà nước về đào tạo, bồi dưỡng công chức, nhằm bảo đảm phù hợp theo quy định tại Thông tư số 100/2025/TT-BTC. Riêng mức chi tiền công giảng viên, báo cáo viên có thay đổi mức chi và chia 07 nhóm đối tượng trên cơ sở căn cứ theo đối tượng, trình độ học viên, yêu cầu chất lượng khóa bồi dưỡng và chất lượng, trình độ của giảng viên, trợ giảng, báo cáo viên do thực hiện theo quy định tại Thông tư số 100/2025/TT-BTC (đồng thời tham khảo các tỉnh) Chi hỗ trợ cho nữ hoặc người dân tộc thiểu số trong thời gian đi bồi dưỡng chi theo ngày hỗ trợ nữ là 25.000 đồng/ngày; trường hợp mang theo con dưới ba mươi sáu tháng tuổi được hỗ trợ thêm 15.000 đồng/ngày phù hợp thực tế.

STT	Nội dung Nghị quyết số 35/2023/NQ-HĐND 06/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau	Nội dung dự thảo Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 35/2023/NQ-HĐND 06/12/2023)	Thuyết minh
	thi, cuộc thi, hội thi trong ngành giáo dục và đào tạo tỉnh Cà Mau. 5. Chi hoạt động quản lý trực tiếp các lớp bồi dưỡng cán bộ, công chức của các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng hoặc các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ mở lớp đào tạo, bồi dưỡng như sau: a) Lớp học dưới 100 học viên trích tối đa không quá 10% tổng kinh phí mỗi lớp học; b) Lớp học từ 100 học viên trở lên trích tối đa không quá 07% tổng kinh phí mỗi lớp học; c) Kinh phí phục vụ quản lý lớp học không chi hết, cơ quan, đơn vị, cơ sở đào tạo, bồi dưỡng tổ chức lớp bồi dưỡng được chủ động sử dụng cho các nội dung khác có liên quan phục vụ nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức. Cơ quan, đơn vị, cơ sở đào tạo, bồi dưỡng tổ chức lớp bồi dưỡng cán bộ, công chức có trách nhiệm quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ về định mức chi quản lý và sử dụng khoản kinh phí quản lý lớp học đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành của Nhà nước. 6. Chi phí tổ chức đi khảo sát, thực tế theo yêu cầu của chương trình đào tạo do cấp có thẩm quyền ban hành: a) Trong phạm vi dự toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng được giao, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cơ sở đào	Riêng đối với các giảng viên cơ hữu làm nhiệm vụ giảng dạy trong các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, thì số giờ giảng trong chương trình đào tạo vượt định mức được thanh toán theo quy định hiện hành về chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập theo quy định tại Thông tư số 21/2025/TT-BGDĐT ngày 23 tháng 9 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chế độ trả tiền lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập. Trường hợp các giảng viên được mời tham gia giảng dạy tại các lớp học do các cơ sở đào tạo khác tổ chức thì vẫn được hưởng theo chế độ tiền công theo quy định. b) Chi tiền ăn, tiền thuê phòng nghỉ, phương tiện đi lại cho giảng viên, báo cáo viên, trợ giảng và chi giải khát giữa giờ phục vụ lớp học thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND. c) Chi dịch thuật thực hiện theo quy định hiện hành. d) Chi ra đề thi, coi thi, chấm thi áp dụng mức chi tiền công ra đề thi, coi thi, chấm thi theo quy định tại Nghị quyết số 21/2025/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau quy định nội dung, mức chi các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong ngành giáo dục và đào tạo	

STT	Nội dung Nghị quyết số 35/2023/NQ-HĐND 06/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau	Nội dung dự thảo Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 35/2023/NQ-HĐND 06/12/2023)	Thuyết minh
	tạo, bồi dưỡng quyết định mức hỗ trợ một phần tiền ăn, tiền nghỉ cho học viên trong những ngày đi thực tế phù hợp mức chi quy định hiện hành của Hội đồng nhân dân tỉnh về chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị địa bàn tỉnh Cà Mau; b) Chi tiền tài liệu, thù lao, phụ cấp tiền ăn, phương tiện đi lại, thuê phòng nghỉ cho giảng viên và chỉ dịch thuật phục vụ khảo sát, thực tế theo quyết định đi khảo sát, thực tế của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, cơ quan tổ chức lớp bồi dưỡng cán bộ, công chức: Thực hiện theo các chế độ chi tiêu tài chính hiện hành và theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này. 7. Các khoản chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức không quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức (sau đây gọi tắt là Thông tư số 36/2018/TT-BTC) và Thông tư số 06/2023/TT-BTC ngày 31 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2018/TT-BTC.	tỉnh Cà Mau; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao chủ trì tổ chức các khóa bồi dưỡng quyết định mức cụ thể và phải được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị. Riêng đối với thời gian làm việc, giờ chuẩn giảng dạy và định mức chuẩn giảng dạy thực hiện theo quy định tại Thông tư số 03/2026/TT-BNV ngày 26 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định của Nghị định số 171/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về đào tạo, bồi dưỡng công chức. đ) Chi phí tổ chức đi khảo sát, thực tế theo yêu cầu của chương trình đào tạo do cấp có thẩm quyền ban hành: - Chi trả tiền phương tiện đưa, đón học viên đi khảo sát, thực tế: Theo hợp đồng, chứng từ chi thực tế; - Hỗ trợ một phần tiền ăn, tiền nghỉ cho học viên trong những ngày đi thực tế: Do Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cơ sở đào tạo, bồi dưỡng quyết định mức hỗ trợ không vượt quá mức chi công tác phí quy định tại Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND - Chi thuê hội trường và các thiết bị đi kèm; tiền	

STT	Nội dung Nghị quyết số 35/2023/NQ-HĐND 06/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau	Nội dung dự thảo Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 35/2023/NQ-HĐND 06/12/2023)	Thuyết minh
		tài liệu, văn phòng phẩm, nước uống, thuốc y tế thông thường; tiền công, phụ cấp tiền ăn, phương tiện đi lại, thuê phòng nghỉ cho giảng viên, báo cáo viên, trợ giảng, dịch thuật và các khoản chi cần thiết khác phục vụ khảo sát, thực tế (nếu có) theo quyết định đi khảo sát, thực tế của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng: Thực hiện theo các chế độ chi tiêu tài chính hiện hành và theo quy định tại Nghị quyết này. e) Chi hoạt động quản lý trực tiếp các lớp bồi dưỡng công chức của các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng hoặc các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ mở lớp đào tạo, bồi dưỡng như sau: - Lớp học dưới 100 học viên trích tối đa không quá 10% tổng kinh phí mỗi lớp học; - Lớp học từ 100 học viên trở lên trích tối đa không quá 07% tổng kinh phí mỗi lớp học. Kinh phí phục vụ quản lý lớp học không chi hết, cơ quan, đơn vị, cơ sở đào tạo, bồi dưỡng tổ chức lớp bồi dưỡng được chủ động sử dụng cho các nội dung khác có liên quan phục vụ nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức. Cơ quan, đơn vị, cơ sở đào tạo, bồi dưỡng có trách nhiệm quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ mức chi quản lý và sử dụng khoản kinh phí quản lý lớp học, bảo đảm	

STT	Nội dung Nghị quyết số 35/2023/NQ-HĐND 06/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau	Nội dung dự thảo Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 35/2023/NQ-HĐND 06/12/2023)	Thuyết minh
		phù hợp quy định của pháp luật. g) Chi hỗ trợ cho người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm trong những ngày đi học tập trung tại các cơ sở đào tạo chi phí đi lại từ cơ quan đến nơi học tập (một lượt đi và về; các đợt nghỉ lễ, nghỉ tết) và tiền thuê chỗ nghỉ theo mức chi Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND. Cơ quan, đơn vị không chi hỗ trợ tiền chi phí đi lại và tiền thuê chỗ nghỉ đối với trường hợp đã được cơ sở đào tạo, bồi dưỡng hoặc các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ mở lớp bồi dưỡng chi hỗ trợ. h) Chi khen thưởng cho học viên đạt loại xuất sắc, loại giỏi; các khoản chi phí theo thực tế phục vụ trực tiếp lớp học; chi biên soạn chương trình, tài liệu bồi dưỡng mới; chi chỉnh sửa, bổ sung cập nhật chương trình, tài liệu bồi dưỡng; chi số hóa tài liệu phục vụ bồi dưỡng trực tuyến thực hiện theo điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư số 100/2025/TT-BTC ngày 28 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức. 2. Mức chi do cơ quan, đơn vị cử công chức đi bồi dưỡng thực hiện a) Chi hỗ trợ một phần tiền ăn, tiền thuê chỗ nghỉ, chi phí đi lại theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị quyết này. b) Chi hỗ trợ 25.000 đồng/ngày cho công chức là	

STT	Nội dung Nghị quyết số 35/2023/NQ-HĐND 06/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau	Nội dung dự thảo Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 35/2023/NQ-HĐND 06/12/2023) nữ hoặc là người dân tộc thiểu số được cử tham gia học các lớp bồi dưỡng. Trường hợp công chức nữ khi tham gia bồi dưỡng mang theo con dưới ba mươi sáu tháng tuổi được hỗ trợ thêm 15.000 đồng/ngày. 3. Chi tổ chức các hội nghị tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, phù hợp với vị trí việc làm sử dụng nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng công chức thực hiện theo nội dung, mức chi quy định tại Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND. 4. Chi các hoạt động phục vụ trực tiếp công tác quản lý đào tạo, bồi dưỡng công chức của tỉnh: Căn cứ dự toán được cấp có thẩm quyền giao hàng năm, các cơ quan, đơn vị quyết định việc phân bổ kinh phí cho cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý về công tác đào tạo, bồi dưỡng của tỉnh để chi cho các nội dung sau: a) Chi tổ chức các cuộc họp, hội thảo, hội nghị; chi đi công tác để kiểm tra, đánh giá kết quả đào tạo, bồi dưỡng; Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND. b) Chi điều tra, khảo sát xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng: Áp dụng mức chi quy định tại Nghị quyết 06/2026/NQ-HĐND ngày 14/5/2026 HĐND tỉnh quy định về nội dung, mức chi của	Thuyết minh
-----	--	---	-------------

STT	Nội dung Nghị quyết số 35/2023/NQ-HBND 06/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau	Nội dung dự thảo Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 35/2023/NQ-HBND 06/12/2023)	Thuyết minh
		các cuộc điều tra thống kê trên địa bàn tỉnh. c) Chi văn phòng phẩm, các khoản chi khác liên quan trực tiếp đến công tác quản lý đào tạo, bồi dưỡng công chức: Căn cứ chứng từ chi hợp pháp, hợp lệ theo quy định hiện hành. 5. Các nội dung và mức chi bồi dưỡng công chức không quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo Thông tư số 100/2025/TT-BTC.	
7	Điều 5. Mức chi đào tạo, bồi dưỡng viên chức Căn cứ khả năng tài chính của đơn vị và quy định tại Điều 3, Điều 4 Nghị quyết này, Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập quyết định mức chi đào tạo, bồi dưỡng viên chức phù hợp với quy định của pháp luật về cơ chế tài chính của đơn vị.	Điều 5. Mức chi đào tạo, bồi dưỡng viên chức Căn cứ nguồn lực tài chính bố trí cho công tác đào tạo, bồi dưỡng viên chức tại đơn vị sự nghiệp công lập, nội dung và mức chi quy định tại Điều 3, Điều 4 Nghị quyết này; thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập quyết định mức chi đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức phù hợp với quy định của pháp luật về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị.	<i>Cơ bản kế thừa Nghị quyết số 35/2023/NQ-HBND; có điều chỉnh lại câu từ để phù hợp với quy định hiện hành về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.</i>
	Điều 6. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng 1. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức được đảm bảo từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành; kinh phí của cơ quan quản lý, sử dụng cán bộ, công chức; đóng góp của cán bộ, công chức; tài trợ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài	Điều 6. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng 1. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng công chức được đảm bảo từ nguồn ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán chi thường xuyên của cơ quan, đơn vị sử dụng công chức theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước; kinh phí của cơ quan quản lý, đơn vị sử dụng công chức; đóng góp của công chức; tài trợ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài	<i>Rà soát, cập nhật các nguồn kinh phí bảo đảm thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và Thông tư số 100/2025/TT-BTC.</i>

STT	Nội dung Nghị quyết số 35/2023/NQ-HĐND 06/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau	Nội dung dự thảo Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 35/2023/NQ-HĐND 06/12/2023)	Thuyết minh
	nước theo quy định pháp luật. 2. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng viên chức do viên chức đóng góp, nguồn tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và các nguồn khác bảo đảm theo quy định pháp luật. a) Đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên được bố trí kinh phí từ dự toán ngân sách nhà nước được giao hằng năm, nguồn thu hoạt động sự nghiệp, nguồn thu khác (nếu có) theo quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; b) Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên được bố trí kinh phí từ dự toán ngân sách nhà nước được giao hằng năm, nguồn thu hoạt động sự nghiệp, nguồn thu khác (nếu có) và quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị theo quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; c) Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, kinh phí do đơn vị tự đảm bảo từ các nguồn tài chính của đơn vị; từ quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp và các nguồn khác theo quy định của pháp luật (nếu có) theo quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. 3. Trường hợp các đối tượng khác áp dụng mức chi	nước theo quy định của pháp luật. 2. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng viên chức do viên chức đóng góp, nguồn tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và các nguồn khác bảo đảm theo quy định của pháp luật. a) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên được bố trí kinh phí từ dự toán ngân sách nhà nước được giao hằng năm, nguồn thu hoạt động sự nghiệp, nguồn thu khác (nếu có) và Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị theo quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; b) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên: Kinh phí do đơn vị tự đảm bảo từ nguồn tài chính của đơn vị, Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp theo quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. 3. Trường hợp các đối tượng khác áp dụng mức chi đào tạo, bồi dưỡng theo Nghị quyết này thì kinh phí đào tạo, bồi dưỡng do cá nhân, nguồn kinh phí hoạt động của cơ quan, đơn vị và các	

STT	Nội dung Nghị quyết số 35/2023/NQ-HĐND 06/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau	Nội dung dự thảo Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 35/2023/NQ-HĐND 06/12/2023)	Thuyết minh
	đào tạo, bồi dưỡng theo Nghị quyết này thì kinh phí đào tạo, bồi dưỡng do cá nhân, nguồn kinh phí hoạt động của cơ quan, đơn vị và các nguồn kinh phí hợp pháp khác bảo đảm theo quy định pháp luật.	nguồn kinh phí hợp pháp khác bảo đảm theo quy định pháp luật. 4. Kinh phí hỗ trợ đối với công chức là nữ hoặc là người dân tộc thiểu số được bảo đảm từ nguồn kinh phí chi thường xuyên và các nguồn kinh phí hợp pháp khác của cơ quan, đơn vị theo quy định.	

